Mẫu số 38-DS

TAND HUYỆN ĐĂK HÀ **TINH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2020/QĐST- KDTM	*Đăk Hà, ngày 04 tháng 8 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2020/TLST- DS ngày 04 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quân 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạnh D – Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T – Phó Giám đốc chi nhánh Kon Tum.

Địa chỉ: 100 Nguyễn Huệ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Bà Võ Thị P.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng T ông Nguyễn Hữu Tiến và bị đơn bà Võ Thị P thống nhất tính đến ngày 27/7/2020 bị đơn bà Võ Thị P còn nợ Ngân hàng T số tiền là **495.800.549 đồng** *(Bốn trăm chín mươi năm triệu tám trăm ngàn năm trăm bốn mươi chín đồng)*.

- Bà Võ Thị P phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền là **495.800.549 đồng** *(Bốn trăm chín mươi năm triệu tám trăm ngàn năm trăm bốn mươi chín đồng)*.

Trong đó: Tiền gốc là 400.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 7.286.576 đồng và lãi quá hạn: 88.513.973 đồng (*tính đến ngày 27/7/2020*).

Kể từ ngày Ngân hàng T có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Võ Thị P chậm trả tiền thì bà Võ Thị P còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: LD1707900109 ngày 20/3/2017 đã ký kết với Ngân hàng T kể từ ngày 28/7/2020. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Võ Thị P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất cho Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Võ Thị P không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì phía Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp của bà Võ Thị P để thu hồi nợ cho Ngân hàng T theo: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 362/2017/HĐTC/PGDĐH ngày 20/3/2017 gồm: Thửa đất số 16, tờ bản đồ 79. Diện tích 4.840 m^2. Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số BM 984546 ngày 02/01/2013. Tại thôn 6, xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum mang tên Võ Thị P và thửa đất số 17, tờ bản đồ 79. Diện tích 11.014 m^2. Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số BM 984581 ngày 02/01/2013. Tại thôn 6, xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum mang tên Võ Thị P.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản đảm bảo mà không đủ số tiền gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng và các khoản chi phí liên quan khác (nếu có) thì bà Võ Thị P phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu Ngân hàng T.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 155, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tổng chi phí xem xét thẩm định là 6.000.000 đ *(Sáu triệu đồng)* các đương sự phải chịu. Bà Võ Thị P nhận chịu toàn bộ. Ngân hàng T đã nộp số tiền tạm ứng 6.000.000 đồng, nên bà Võ Thị P phải hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đồng này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bà Võ Thị P phải chịu số án phí dân sự sơ thẩm là: 11.916.000đ *(Mười một triệu chín trăm mười sáu ngàn đồng)* .

Ngân hàng T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền 11.145.545 đ *(Mười một triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn năm trăm bốn mươi lăm đồng)* mà Ngân hàng T đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000717 ngày 04/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN